

Quyết định số 75/2007/QĐ-BNN ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông quốc gia

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS, ngày 06 tháng 04 năm 2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản về Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Khoa học công nghệ, Tài chính và Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông quốc gia.

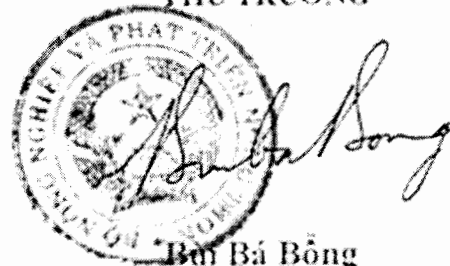
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng các Cục chuyên ngành liên quan, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- BT Cao Đức Phát (để b/c);
- Các Thủ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Lưu VP, KN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



QUY CHẾ

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /2007 /QĐ-BNN, ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về xây dựng, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu và quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông và trách nhiệm quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình, dự án khuyến nông.
2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông từ nguồn ngân sách trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình khuyến nông: là tập hợp các dự án khuyến nông liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được định hướng để đạt được mục tiêu cụ thể.
2. Dự án khuyến nông: là các hoạt động hỗ trợ trong các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thiết kế để đạt được các mục tiêu cụ thể trong khung thời gian và địa điểm xác định.
3. Mô hình trình diễn: là sự triển khai áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quy mô phù hợp để trình diễn trước khi đưa ra áp dụng trên diện rộng.
4. Điểm trình diễn: là cụ thể hoá của mô hình trình diễn ở một địa điểm nhất định với quy mô nhất định.
5. Đơn vị triển khai: là các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông và ký hợp đồng triển khai các chương trình, dự án khuyến nông với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.
6. Chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện: là các chương trình, dự án khuyến nông được thực hiện bởi các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ quan trung ương.
7. Chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực hiện: là các chương trình, dự án khuyến nông sử dụng nguồn kinh phí khuyến nông trung ương do các đơn vị địa phương tổ chức triển khai.

Chương II

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG

Điều 3. Cơ sở xây dựng chương trình, dự án khuyến nông

Chương trình, dự án khuyến nông được xây dựng dựa trên một số cơ sở sau:

1. Chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn của Đảng, Nhà nước, chiến lược phát triển của ngành, địa phương;
2. Đề xuất của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, có phản ánh yêu cầu của người sản xuất;
3. Các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và các tiến bộ kỹ thuật trong và ngoài nước; Trường hợp các tiến bộ kỹ thuật thuộc quyền sở hữu của tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước thì phải tuân theo Luật sở hữu trí tuệ.
4. Các nội dung hợp tác quốc tế.

Điều 4. Yêu cầu đối với các chương trình, dự án khuyến nông

1. Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất, có khả năng nhân rộng ra sản xuất đại trà;
2. Phương pháp phải tiên tiến và phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, miền và trình độ dân trí của người sản xuất;
3. Nội dung và kết quả dự kiến đạt được phải rõ ràng và cụ thể;
4. Kinh phí đầu tư: xác định tổng nhu cầu đầu tư trong đó nêu rõ cơ cấu nguồn vốn từ ngân sách, do người hưởng lợi đóng góp và từ các nguồn khác. Chi tiết cho từng nội dung và từng năm theo mục lục ngân sách;
5. Tổ chức thực hiện: xác định đơn vị được giao tổ chức thực hiện (chủ trì và phối hợp), thời gian, địa điểm

và tiến độ thực hiện;

6. Tiến bộ kỹ thuật được chuyển giao trong các chương trình, dự án khuyến nông là những tiến bộ kỹ thuật tiên tiến được các cấp có thẩm quyền công nhận và phê duyệt theo quy định của pháp luật;

7. Hiệu quả chương trình, dự án khuyến nông: nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường.

Điều 5. Trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai các chương trình, dự án khuyến nông

1. Xác định danh mục các chương trình, dự án khuyến nông:

- Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, viện, trường, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông đề xuất danh mục các chương trình, dự án khuyến nông, gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 31 tháng 5.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổng hợp danh mục chương trình, dự án khuyến nông của các tổ chức, cá nhân đề xuất, gửi các Cục có liên quan trước ngày 15 tháng 6.

- Căn cứ danh mục được tổng hợp, các Cục xem xét bổ sung, xây dựng danh mục gửi về Vụ Khoa học công nghệ và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 30 tháng 6.

- Vụ Khoa học công nghệ tổng hợp danh mục và trình Bộ thành lập Hội đồng thẩm định để trình Bộ phê duyệt danh mục các chương trình, dự án khuyến nông trước ngày 20 tháng 7, bao gồm danh mục các chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện; danh mục các chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực hiện. Danh mục được gửi đến các Cục, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố để phối hợp chỉ đạo, quản lý.

2. Đối với các các chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện, các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và dự toán chương trình, dự án gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 30 tháng 8.

3. Đối với các chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị chủ trì xây dựng nội dung chi tiết và dự toán chương trình, dự án khuyến nông. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và gửi cho Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 30 tháng 8.

4. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thẩm định nội dung và dự toán chi tiết các chương trình, dự án khuyến nông trung ương và địa phương trước ngày 30 tháng 9; trình Bộ phê duyệt dự toán cho các chương trình, dự án khuyến nông trước ngày 15 tháng 11.

5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ký hợp đồng với các đơn vị triển khai chương trình, dự án khuyến nông.

Điều 6. Điều chỉnh nội dung các chương trình, dự án khuyến nông

1. Đối với các dự án khuyến nông có thời gian triển khai trên một năm: nếu có nhu cầu điều chỉnh, các đơn vị triển khai phải có công văn gửi về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trước ngày 31 tháng 5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp các Cục có liên quan xem xét và trình Bộ phê duyệt.

2. Đối với các dự án khuyến nông thực hiện hàng năm: chỉ được điều chỉnh trước Quý IV với các nội dung: địa điểm, quy mô, cơ cấu giống và thiết bị cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đối với các dự án khuyến nông trung ương thực hiện: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quyết định việc điều chỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ.

- Đối với các dự án khuyến nông địa phương thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc điều chỉnh và thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định điều chỉnh.

Chương III **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ NGHIỆM THU KẾT QUẢ**

Điều 7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

1. Vụ Khoa học công nghệ xây dựng, trình Bộ phê duyệt kế hoạch kiểm tra hàng năm các chương trình, dự án khuyến nông. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các Cục có liên quan thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá, giám sát. Thành viên của đoàn kiểm tra, giám sát và đánh giá gồm:

- Các Cục, Vụ chuyên ngành có liên quan;

- Vụ Khoa học công nghệ;

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại.

2. Vụ Khoa học công nghệ tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá sau nghiệm thu các chương trình, dự án khuyến nông. Đối tượng, địa điểm, thời gian và thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá do Vụ Khoa học công nghệ đề xuất.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm các chương trình, dự án khuyến nông do địa phương thực hiện và tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá sau nghiệm thu các chương trình, dự án khuyến nông do địa phương thực hiện.

Điều 8. Nghiệm thu

Đơn vị trực tiếp triển khai có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện hàng năm các dự án khuyến nông.

1. Nghiệm thu cơ sở

1.1. Thành phần

1.1.1. Đối với chương trình, dự án khuyến nông trung ương thực hiện

- Đại diện Cục chuyên ngành;
- Vụ Khoa học công nghệ;
- Đại diện Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Đại diện chính quyền nơi triển khai;
- Đại diện các hộ tham gia.

1.1.2. Đối với chương trình, dự án khuyến nông địa phương thực hiện

- Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Đại diện Trung tâm khuyến nông tỉnh, thành phố;
- Đại diện chính quyền nơi triển khai;
- Đại diện các hộ tham gia.

1.2. Nội dung nghiệm thu

Các chương trình, dự án khuyến nông được nghiệm thu kết quả theo mẫu thống nhất;

Bản nghiệm thu tổng hợp là cơ sở để quyết toán, thanh lý hợp đồng.

2. Nghiệm thu tổng hợp

Căn cứ vào kết quả nghiệm thu cơ sở, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và đơn vị triển khai dự án khuyến nông tiến hành nghiệm thu tổng hợp (bao gồm nghiệm thu hàng năm và kết thúc dự án).

Chương IV CẤP PHÁT KINH PHÍ, QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Điều 9. Cấp phát kinh phí

1. Kinh phí được cấp theo tiến độ thực hiện các dự án khuyến nông được qui định cụ thể trong hợp đồng giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với các đơn vị thực hiện.
2. Kinh phí cấp theo dự toán được duyệt và theo chế độ hiện hành.
3. Kinh phí tổ chức Hội đồng xây dựng danh mục chương trình, dự án khuyến nông, thẩm định, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và đánh giá các chương trình, dự án khuyến nông được bố trí từ nguồn kinh phí quản lý kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu và đánh giá sau nghiệm thu hoạt động khuyến nông theo quy định hiện hành.

Điều 10. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng là kết quả nghiệm thu khối lượng và báo cáo kết quả của các chương trình, dự án khuyến nông.
2. Các chương trình, dự án khuyến nông được quyết toán theo năm tài chính phù hợp với quy định của Luật ngân sách và chu kỳ sản xuất.

Chương V TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý

1. Vụ Khoa học công nghệ:

- Đề xuất các chủ trương, định hướng hoạt động khuyến nông;
- Tổ chức thẩm định và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục các chương trình, dự án khuyến nông và định mức kinh tế, kỹ thuật các mô hình khuyến nông;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả các chương trình, dự án khuyến nông;
- Tham gia kiểm tra, đánh giá, giám sát các dự án khuyến nông;
- Chủ trì kiểm tra, đánh giá sau nghiệm thu.

2. Vụ Tài chính:

- Đề xuất các cơ chế, chính sách tài chính về khuyến nông;
- Tổng hợp quyết toán kinh phí khuyến nông theo chế độ hiện hành;

- Tham gia thẩm định các chương trình, dự án khuyến nông; các định mức kinh tế, kỹ thuật các mô hình khuyến nông;
- Tham gia kiểm tra và giám sát các dự án khuyến nông.

3. Các Cục chuyên ngành:

- Xây dựng chủ trương, định hướng chương trình, dự án khuyến nông theo lĩnh vực quản lý;
- Đề xuất các chương trình, dự án khuyến nông theo lĩnh vực quản lý;
- Tham gia thẩm định các chương trình, dự án và định mức kinh tế, kỹ thuật các mô hình khuyến nông;
- Chủ trì kiểm tra và giám sát các chương trình, dự án khuyến nông trung ương, tham gia kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án khuyến nông do địa phương thực hiện.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố:

- Đề xuất nội dung các chương trình, dự án khuyến nông phù hợp với định hướng phát triển của ngành, địa phương và nhu cầu sản xuất;
- Chủ trì việc nghiệm thu, đánh giá các chương trình, dự án khuyến nông do địa phương thực hiện;
- Chủ trì các đoàn kiểm tra, đánh giá và giám sát các chương trình, dự án khuyến nông do địa phương thực hiện; tham gia kiểm tra giám sát các chương trình, dự án khuyến nông do trung ương thực hiện tại địa phương.

5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:

- Đề xuất và xây dựng chiến lược, chính sách và định hướng hoạt động khuyến nông;
- Tổng hợp và tham gia thẩm định danh mục các chương trình, dự án khuyến nông;
- Thẩm định nội dung, dự toán chi tiết các chương trình, dự án khuyến nông;
- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai các chương trình, dự án khuyến nông;
- Ký hợp đồng các dự án khuyến nông;
- Tham gia kiểm tra, đánh giá, giám sát các chương trình, dự án khuyến nông;
- Chủ trì nghiệm thu tổng hợp các chương trình, dự án khuyến nông;
- Tổ chức và tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát các hoạt động khuyến nông;
- Thanh quyết toán các dự án khuyến nông theo quy định;
- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động về thông tin tuyên truyền, huấn luyện đào tạo và các chương trình, dự án khuyến nông đột xuất hàng năm trình Bộ trưởng phê duyệt;
- Thực hiện một số chương trình, dự án khuyến nông được giao;
- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện chương trình, dự án khuyến nông

1. Xây dựng chương trình, dự án khuyến nông:

- Đề xuất danh mục các dự án khuyến nông;
- Xây dựng dự án và dự toán chi tiết theo mẫu thống nhất, bảo vệ các dự án khuyến nông khi cần thiết.

2. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức thực hiện những nội dung theo chương trình, nội dung được phê duyệt, sử dụng kinh phí có hiệu quả theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và các điều khoản ghi trong hợp đồng với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Tổ chức nghiệm thu các dự án khuyến nông;
- Báo cáo đầy đủ, đúng yêu cầu, đúng thời hạn tiến độ và kết quả thực hiện, bao gồm:
 - + Báo cáo quý;
 - + Báo cáo 6 tháng;
 - + Báo cáo năm;
 - + Báo cáo tổng kết chương trình, dự án khuyến nông.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát các hoạt động khuyến nông.

3. Quyết toán:

Quyết toán kinh phí các chương trình, dự án khuyến nông theo quy định. Đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Nhà nước về hiệu quả sử dụng kinh phí và kết quả các chương trình, dự án. Trường hợp không đảm bảo yêu cầu sẽ bị thu hồi toàn bộ hoặc một phần kinh phí trên cơ sở kết quả nghiệm thu, đánh giá.

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành. Đơn vị thực hiện tốt, có hiệu quả, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, thanh quyết toán đúng hạn, đúng tiến độ sẽ được ưu tiên khi tham gia các chương trình, dự án tiếp theo.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

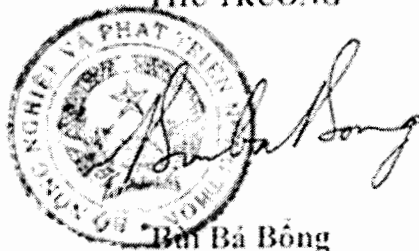
Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học công nghệ và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế này và tổng hợp báo cáo Bộ.
2. Các Cục, Vụ theo chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thẩm định, phê duyệt và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá các chương trình, dự án khuyến nông theo lĩnh vực quản lý.
3. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông bảo đảm có hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Bá Bổng